

**ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY ĐƠN DƯƠNG**

*

Số 01-BC/HU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đơn Dương, ngày 04 tháng 9 năm 2020

BÁO CÁO CHÍNH TRỊ

***“xây dựng đảng và hệ thống chính trị trong sạch,
vững mạnh; phát huy sức mạnh đại đoàn kết
toàn dân; đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội;
giữ vững quốc phòng - an ninh; xây dựng thành công
huyện nông thôn mới kiểu mẫu”***

*(Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu Đảng bộ
huyện Đơn Dương lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025)*

Phương châm Đại hội

**“ĐOÀN KẾT - DÂN CHỦ - SÁNG TẠO -
PHÁT TRIỂN”**

PHẦN THỨ NHẤT

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ
QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ HUYỆN
LẦN THỨ XI**

I. TÌNH HÌNH

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XI nhiệm kỳ 2015 - 2020, trong bối cảnh thế giới, khu vực có nhiều khó khăn, diễn biến phức tạp và tiềm ẩn những mâu thuẫn, xung đột;

nhưng hòa bình, ổn định cơ bản được duy trì. Tình hình trong nước và trong tỉnh tuy có nhiều khó khăn nhưng nhìn chung kinh tế - xã hội ổn định và có bước phát triển, quốc phòng - an ninh được bảo đảm.

Tròng huyện, do tác động của biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, thị trường nên có khó khăn trong tái cơ cấu kinh tế và tái cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp. Tiềm năng, lợi thế chưa được phát huy một cách tối đa, tốc độ tăng trưởng và hiệu quả của nền kinh tế chưa đáp ứng yêu cầu. Xã hội ổn định và phát triển nhưng chưa tương xứng với tiềm năng. Trong suốt nhiệm kỳ, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội giữ vững nhưng còn tiềm ẩn các nguy cơ có thể gây mất ổn định. Huyện ủy đã bám sát các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước tập trung lãnh đạo các cấp, các ngành trong hệ thống chính trị vượt qua khó khăn, thách thức, tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XI và đạt nhiều kết quả quan trọng.

II. KẾT QUẢ TRÊN CÁC LĨNH VỰC

1. Lĩnh vực kinh tế

Kinh tế của huyện đạt tốc độ tăng trưởng khá cao, bình quân 8,6%/năm; quy mô và chất lượng nền kinh tế được nâng lên, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng; thu ngân sách Nhà nước tăng bình quân 12,6% hàng năm. Thu nhập bình quân đầu người tăng từ 48 triệu đồng năm 2015 lên 71,97 triệu đồng vào năm 2020 (*tăng bình quân 8,4%/năm*); Tỷ lệ hộ

nghèo giảm từ 6,32% cuối năm 2015 xuống dưới 0,5% vào năm 2020.

Ngành nông nghiệp được cơ cấu lại theo hướng đồng bộ, hiện đại gắn với tích cực nghiên cứu, mạnh dạn đầu tư ứng dụng khoa học công nghệ theo hướng hữu cơ, thông minh nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của nông sản, đảm bảo phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững (*trong 05 năm đã tổ chức trên 200 lớp cho 6.000 lượt người tham gia*). Diện tích sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hàng năm đều tăng đến nay đã đạt 62% diện tích, 80% giá trị sản xuất; hàng hóa nông sản ngày càng đa dạng, chất lượng, trình độ canh tác nâng cao; hình thành các vùng chuyên canh tập trung, được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại xã Lạc Xuân với 167 ha và xã Lạc Lâm với 117,87 ha; chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ từng bước phát triển góp phần tiêu thụ, nâng cao giá trị nông sản, thu nhập của người dân.

Chương trình phát triển đàn bò sữa và sữa, đạt kết quả tốt trên cơ sở đẩy mạnh lai tạo, ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến trong chăn nuôi; hỗ trợ đào tạo, tập huấn nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nên tổng đàn và chất lượng đàn bò ngày càng tăng (*hiện nay có 15.018 con tăng 4.400 con so với năm 2015*). Tổng sản lượng sữa đạt 160 tấn/ngày được tiêu thụ qua ký kết hợp đồng trực tiếp giữa

người chăn nuôi và các doanh nghiệp chế biến và tiêu thụ. Việc hình thành liên kết theo chuỗi giá trị đã giúp các công ty sản xuất sữa có vùng nguyên liệu ổn định và người chăn nuôi bò sữa yên tâm đầu tư, phát triển mở rộng sản xuất, đảm bảo bền vững. Tổng thu nhập từ sữa tăng từ 460 tỷ đồng năm 2015 lên 730 tỷ đồng năm 2020.

Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 được quan tâm lãnh đạo, với sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, tiếp tục tạo ra sức sống mới, diện mạo mới, đời sống vật chất, tinh thần của người dân được cải thiện nâng cao. Dự kiến đến cuối năm 2020 có 04/08 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, trong đó có 02 xã nông thôn mới kiểu mẫu; thị trấn D'ran, thị trấn Thanh Mỹ xây dựng theo định hướng đạt chuẩn đô thị văn minh. Đang tiến hành xây dựng huyện nông thôn mới kiểu mẫu về nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng thông minh giai đoạn 2019 - 2025. Trong triển khai thực hiện đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, chất lượng các tiêu chí, các mô hình kiểu mẫu đã xuất hiện ngày càng rõ nét và nâng cao.

Tập trung lãnh đạo tranh thủ tối đa các nguồn lực, huy động trong Nhân dân để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, về cơ bản các tuyến đường huyện đã được thảm nhựa và bê tông hóa, nâng cấp với tổng chiều dài 85,3 km, đường đô thị 33,76 km được thảm nhựa, bê tông và cấp phối

sỏi; các tuyến đường thôn, xóm và đường trục chính nội đồng được vận động đóng góp và đầu tư hợp lý, tạo thuận lợi trong phát triển sản xuất, đi lại sinh hoạt của Nhân dân. Toàn huyện đã có 100% các thôn, tổ dân phố có điện lưới quốc gia với tỷ lệ hộ sử dụng điện an toàn, thường xuyên đạt trên 99,8%. Bên cạnh đó, hệ thống các công trình về thủy lợi, trường học, cơ sở vật chất văn hóa, thể thao, chỉnh trang 02 thị trấn, các chợ, cửa hàng, quây tập hóa trải rộng khắp các xã, thị trấn, phục vụ tốt đời sống và sinh hoạt của người dân.

Triển khai có hiệu quả quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, hình thành một số cơ sở công nghiệp phục vụ sơ chế, chế biến nông, lâm sản vừa và nhỏ, nâng cao chất lượng sản phẩm. Cụm công nghiệp đã được quan tâm hoàn thiện hạ tầng, tạo điều kiện thu hút các doanh nghiệp tìm hiểu đầu tư. Các công trình thủy lợi được nâng cấp, sửa chữa góp phần chủ động nước tưới cho sản xuất nông nghiệp. Công tác vệ sinh môi trường, thu gom và xử lý chất thải luôn được quan tâm, góp phần thay đổi diện mạo đô thị và nông thôn. Hạ tầng y tế, giáo dục, văn hóa, khoa học - công nghệ, thông tin - truyền thông đều có bước phát triển tốt, đáp ứng yêu cầu xã hội.

Lĩnh vực thương mại - dịch vụ và du lịch với thị trường hàng hóa phong phú đáp ứng nhu cầu của người dân; tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tăng 13,2%/năm; tổng kim ngạch xuất khẩu bình quân

tăng 10,6%/năm. Dịch vụ vận tải hàng hóa, vận tải hành khách phát triển nhanh. Một số di tích, di chỉ lịch sử văn hóa đang được bảo tồn, tôn tạo hướng tới phục vụ phát triển du lịch, dịch vụ sẽ đóng góp quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội những năm tới.

Công tác quản lý và điều hành ngân sách luôn đảm bảo chi theo dự toán và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý chi tiêu công; thu ngân sách Nhà nước năm sau cao hơn năm trước, tốc độ tăng bình quân giai đoạn 2015 - 2020 đạt 12,6%; tỷ trọng chi đầu tư phát triển xã hội năm sau cao hơn năm trước, phù hợp với chủ trương của Trung ương, của tỉnh về tái cơ cấu ngân sách Nhà nước và quản lý nợ công.

Việc triển khai các công trình trọng điểm được quan tâm tập trung chỉ đạo gắn với phát huy các nguồn lực nên đạt nhiều kết quả tích cực, nhiều công trình đã hoàn thành đúng tiến độ, khối lượng, chất lượng theo thiết kế: (1) Hạ tầng Cụm công nghiệp Ka Đô, (2) Cầu Ka Đô, cầu Ông Thiệu, (3) Đường nội thị thị trấn D'ran, Hồ chứa nước Sao Mai, tiểu dự án hồ Công Đoàn, hồ Tân Hiên; còn 02 công trình: (1) Công trình thủy lợi Ka Zam, với tổng mức đồng tư 496 tỷ đồng, đến nay hồ sơ dự án đã hoàn chỉnh, được tỉnh bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2026; (2) Công trình đường ĐT 729, tổng mức đầu tư 80 tỷ đồng, do Sở Giao thông Vận tải làm chủ đầu tư, đang triển khai thi công. Bên

cạnh các công trình trọng điểm về giao thông, thủy lợi, hệ thống trường học, bệnh viện, trụ sở các cơ quan từ xã đến huyện được đầu tư tích cực. Tổng vốn đầu tư trong nhiệm kỳ đạt 1.364 tỷ đồng.

Quan tâm thực hiện mục tiêu phát triển doanh nghiệp theo Nghị quyết của Chính phủ và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện; chỉ đạo quyết liệt nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh và hỗ trợ phát triển kinh tế tổ hợp tác, hợp tác xã. Triển khai thực hiện hiệu quả chủ trương tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, số lượng hợp tác xã thành lập mới có tăng, từng bước được củng cố, bước đầu hoạt động có hiệu quả.

Công tác quản lý tài nguyên, môi trường sinh thái, ứng phó với biến đổi khí hậu đã có nhiều chuyển biến tích cực theo quy hoạch và kế hoạch; phối hợp rà soát kịp thời xử lý tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quản lý tài nguyên khoáng sản. Công tác bảo vệ, phát triển rừng trên địa bàn huyện có chuyển biến tích cực, nhiều chỉ tiêu về trồng rừng, chăm sóc rừng, trồng cây phân tán, khoán bảo vệ rừng, độ che phủ rừng 58,96% vượt kế hoạch đề ra¹.

¹ Tổng diện tích giao khoán quản lý bảo vệ rừng hàng năm là 30.005 ha, giao cho 05 đơn vị quản lý và 975 hộ gia đình.

2. Văn hóa - xã hội

Tập trung lãnh đạo phát triển văn hóa, con người Việt Nam theo tinh thần Nghị quyết số 33-NQ/TW (khóa XI). Tổ chức các hoạt động văn hóa thông tin, tuyên truyền, phục vụ các ngày lễ lớn, sự kiện chính trị. Hướng ứng thực hiện hiệu quả chương trình hành động quốc gia về bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa. Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao phục vụ nhu cầu sinh hoạt, giải trí; triển khai đồng bộ việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc hiếu, hỷ, lễ hội. Xây dựng hình ảnh quê hương và con người Đơn Dương hiền hòa, thanh lịch, mến khách.

Đầu tư phát triển giáo dục - đào tạo cả về quy mô, chất lượng giáo dục, đội ngũ nhà giáo và cán bộ lãnh đạo, quản lý; nội dung, chương trình và phương pháp giáo dục, đào tạo thực hiện theo yêu cầu đổi mới. Việc sáp nhập các đơn vị sự nghiệp theo hướng tinh gọn, cơ sở vật chất, trang thiết bị sử dụng hiệu quả hơn. Nhận thức của các cấp, ngành và xã hội về vai trò, tầm quan trọng phát triển nguồn nhân lực có những thay đổi theo hướng tập trung nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu doanh nghiệp, người sử dụng lao động, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh và sự phát triển của địa phương.

Thực hiện hiệu quả, đảm bảo chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, người có công, các đối tượng bảo trợ xã hội. Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em,

người cao tuổi, bình đẳng giới, các chính sách bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp, bảo trợ xã hội được triển khai đồng bộ, kịp thời và đúng quy định. Chỉ đạo thực hiện hiệu quả các chương trình, dự án đối với hộ nghèo, cận nghèo tạo điều kiện cải thiện về điều kiện phát triển sản xuất, ổn định và nâng cao đời sống, tiếp cận tốt hơn các chính sách và nguồn lực hỗ trợ của Nhà nước. Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 0,5%.

Công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân được chú trọng, đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng y tế, nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe Nhân dân từ tuyến huyện đến cơ sở. Công tác xã hội hóa trên lĩnh vực y tế được quan tâm chỉ đạo thực hiện, tạo điều kiện thuận lợi cho khám, chữa bệnh của người dân. Bảo hiểm y tế toàn dân được quan tâm với tỷ lệ đạt 92%, tăng 12% so với đầu nhiệm kỳ.

Khoa học công nghệ đã từng bước trở thành một trong những động lực quan trọng cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, có nhiều giải pháp, đề tài được ứng dụng phục vụ trực tiếp cho phát triển ở một số ngành, lĩnh vực, hỗ trợ phát triển các sản phẩm nông nghiệp, đặc biệt là nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được đầu tư, nâng cấp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Hàng năm, phối hợp với các ngành của tỉnh tổ chức nhiều

lớp dạy nghề cho lao động nông thôn, trong giai đoạn 2015 - 2020 đã mở được 22 lớp nghề, có 554 học viên tham gia; tư vấn giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động và đào tạo nghề trên địa bàn 10 xã, thị trấn, thu hút trên 1.400 lượt người tham dự, trong đó có 100 lao động đăng ký tham gia xuất khẩu lao động, góp phần giải quyết việc làm, nâng cao đời sống Nhân dân.

3. Quốc phòng, an ninh, nội chính

Ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo các ban, ngành trong hệ thống chính trị tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, xây dựng nền quốc phòng toàn dân. Thường xuyên rà soát, kịp thời điều chỉnh, bổ sung xây dựng kế hoạch phòng thủ, sẵn sàng chiến đấu, xây dựng tiềm lực quốc phòng, xây dựng khu vực phòng thủ đạt được nhiều kết quả quan trọng. Qua đó, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn hiện nay.

Tổ chức 10 cuộc diễn tập chiến đấu phòng thủ xã, thị trấn và cuộc diễn tập phòng thủ dân sự huyện, nâng cao khả năng lãnh đạo của cấp ủy, điều hành của chính quyền; rèn luyện tác phong chỉ huy, trình độ hiệp đồng tác chiến, khả năng sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang, sự phối hợp hiệp đồng của các ngành, đoàn thể trong xử lý tình huống, sẵn sàng ứng phó có hiệu quả với các tình huống về an ninh

trật tự và tình hình thiên tai, thảm họa, dịch bệnh trên địa bàn.

Chủ động phát hiện đấu tranh, ngăn chặn âm mưu “*diễn biến hòa bình*” của các thế lực thù địch, không để hình thành các tổ chức chính trị đối lập; không để xảy ra biểu tình, bạo loạn, tụ tập đông người gây mất an ninh chính trị, trật tự xã hội. Đấu tranh ngăn chặn, vô hiệu hóa các đối tượng chống đối chính trị, các thành phần hoạt động cực đoan, khiêu khích phức tạp; không để hình thành các băng nhóm tội phạm hoạt động theo kiểu xã hội đen trên địa bàn huyện. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện ổn định và giữ vững, không để xảy ra đột biến bất ngờ, bảo đảm các mục tiêu, công trình quan trọng về an ninh quốc gia và các sự kiện chính trị trọng đại của đất nước, địa phương.

Hoạt động của các cơ quan tư pháp thực hiện theo đúng luật định, bảo đảm tính độc lập trong điều tra, truy tố, xét xử đúng pháp luật; hạn chế thấp nhất việc bỏ lọt tội phạm và không làm oan, sai người vô tội.

Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư được quan tâm, có cách làm linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; công tác cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng đạt kết quả cao.

Hoạt động đối ngoại theo chủ trương của Đảng, Nhà nước về mở rộng và chủ động, góp phần tích cực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

4. Xây dựng hệ thống chính trị

4.1. Công tác xây dựng Đảng

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng được các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể quan tâm triển khai tổ chức quán triệt, học tập đầy đủ, kịp thời Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, các chỉ thị, nghị quyết, kết luận chuyên đề của Trung ương, của Tỉnh ủy, Huyện ủy², đưa nhanh các chủ trương của Đảng đi vào đời sống xã hội, nhất là chủ trương về giữ vững và nâng cao chất lượng huyện, xã nông thôn mới, hướng đến xây dựng Đơn Dương đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu về nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng thông minh, góp phần nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ; củng cố niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng.

Thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh việc *“Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*, các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy; Huyện ủy ban hành Kế hoạch số 39-KH/HU, ngày 13/9/2016 lãnh đạo các tổ chức cơ sở đảng, các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch và

² Tổ chức mở 814 lớp, 82.731 lượt cán bộ, đảng viên, hội viên tham gia, tỷ lệ đảng viên tham dự đạt trên 95%.

tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân. Công tác tuyên truyền chuyên đề hàng năm về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được duy trì thường xuyên bằng nhiều hình thức, thông qua các lớp học, cuộc thi, hội thi, chào cờ sáng thứ Hai hàng tuần tại cơ quan, đơn vị, trường học, các thôn, tổ dân phố, tuyên truyền trực quan, tạo chuyển biến tích cực trong cả hệ thống chính trị và toàn xã hội.

Việc triển khai học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong thời gian qua tiếp tục nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ được giao của nhiều tập thể, cá nhân, từ đó góp phần quan trọng vào kết quả phong trào thi đua yêu nước trên địa bàn huyện; nâng cao tính tiên phong, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống; thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; giữ vững ổn định quốc phòng - an ninh; tăng cường xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh. Đặc biệt, ý thức chính trị của cán bộ, đảng viên, trách nhiệm công dân được nâng lên; niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, quản lý điều hành của Nhà nước được củng cố.

Lãnh đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (*khóa XII*) và các quy định về nêu gương góp phần đẩy mạnh phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống “tự

diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm, tác phong, lễ lối làm việc; đấu tranh, xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng tiêu cực, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng, công tác quản lý điều hành của Nhà nước. Tăng cường rèn luyện phẩm chất, đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội; phát huy vai trò trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Thường trực Huyện ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

Công tác tổ chức xây dựng Đảng³: Tập trung sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ từ huyện đến cơ sở, đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức theo vị trí việc làm và việc tinh giản biên chế⁴.

³ Toàn Đảng bộ huyện có 46 TCCSĐ, trong đó: 32 chi bộ cơ sở và 14 Đảng bộ cơ sở (10 Đảng bộ xã, thị trấn, 02 Đảng bộ lực lượng vũ trang, 01 Đảng bộ đơn vị sự nghiệp, 01 Đảng bộ Cơ quan hành chính). Có 105/105 chi bộ thôn, tổ dân phố có chi bộ độc lập, 92/213 chi bộ trực thuộc có chi ủy, trong đó 50/105 chi bộ thôn, tổ dân phố có chi ủy; 32/47 chi bộ trường học trực thuộc có chi ủy. Tổng số đảng viên là 2.500, trong đó đảng viên nữ là 1110, dự bị 115, đảng viên dân tộc thiểu số là 284, đảng viên có đạo là 532.

⁴ Huyện ủy đã thực hiện việc bố trí chức danh Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy đồng thời là Giám đốc Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện, Trưởng Ban Dân vận Huyện ủy đồng thời là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện. Mô hình bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch Hội đồng nhân dân: hiện nay donduong.lamdong.dcs.vn

Cơ chế phân công, phối hợp được xác định rõ hơn; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền xác định rõ vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; ban hành các văn bản triển khai thực hiện về xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Quan tâm công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng cán bộ bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ⁵.

Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức đảng được nâng lên, đội ngũ cán bộ, đảng viên thể hiện bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, thực hiện nghiêm các nguyên tắc của Đảng, công tác bảo vệ chính trị nội bộ được quan tâm. Qua phân tích chất lượng hàng năm đạt mức từ hoàn

đang thực hiện Bí thư Huyện ủy đồng thời là Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện và có 07 bí thư xã, thị trấn đồng thời là Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, thị trấn; 01 xã thực hiện chủ trương Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (xã Quảng Lập).

⁵ Huyện ủy đã cử 13 đồng chí tham gia học lớp cử nhân chuyên ngành; cử 216 đồng chí tham gia lớp Trung cấp lý luận chính trị - hành chính, hệ tập trung và không tập trung tại Trường Chính trị tỉnh Lâm Đồng và các lớp tổ chức tại huyện; Lập danh sách cử 25 đồng chí đi học Cao cấp lý luận chính trị hệ không tập trung tại Tỉnh và hệ tập trung tại Thành phố Hồ Chí Minh; cử 177 đồng chí tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ; cử 83 đồng chí tham gia lớp bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính và 140 đồng chí tham gia lớp bồi dưỡng ngạch chuyên viên; cử cán bộ, đảng viên tham các lớp bồi dưỡng, đào tạo khác...

thành nhiệm vụ trở lên, không có tổ chức đảng yếu kém; năm 2018, 2019 Đảng bộ huyện được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; năm 2020 được Ban Chấp hành Trung ương biểu dương gương điển hình tại điểm cầu truyền hình “*Ánh sáng niềm tin*” dịp kỷ niệm 90 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng được các cấp ủy Đảng trong toàn Đảng bộ quan tâm tổ chức phổ biến, quán triệt, xây dựng chương trình, kế hoạch và triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát bảo đảm đạt kết quả, tạo sự chuyển biến tích cực, mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên, nhất là cấp ủy các cấp, trước hết là người đứng đầu cấp ủy, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên của cấp ủy đảng; từ đó tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện có chất lượng, hiệu quả, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng⁶.

⁶ - Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, cấp ủy các cấp trong Đảng bộ đã tổ chức kiểm tra 368 lượt tổ chức đảng (62 lượt Đảng ủy cơ sở và 306 lượt chi bộ cơ sở), 4.210 lượt đảng viên; giám sát chuyên đề 153 lượt tổ chức đảng (14 Đảng ủy cơ sở, 139 chi bộ cơ sở), 325 lượt đảng viên. Qua kiểm tra, giám sát đã chỉ rõ ưu điểm, khuyết điểm và yêu cầu các tổ chức đảng và đảng viên khắc phục; đồng thời chỉ đạo các cơ quan chức năng có liên quan theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các yêu cầu sau các cuộc kiểm tra, giám sát.

- Ủy ban kiểm tra các cấp trong Đảng bộ đã kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 09 tổ chức đảng và 15 đảng viên; qua kiểm tra, kết luận 09 tổ chức đảng có vi phạm, tuy nhiên mức độ

Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng được quan tâm, Huyện ủy thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức quán triệt Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) và các chủ trương liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí cho đội ngũ cán bộ chủ chốt của huyện. Ban hành nhiều văn bản để chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc. Tiến hành phân công, giao trách nhiệm cho các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ban Chấp hành phụ trách địa bàn để theo dõi, lãnh đạo công tác phòng, chống tham nhũng kịp thời chấn chỉnh các biểu hiện tiêu cực.

Công tác dân vận của hệ thống chính trị đạt được nhiều kết quả tích cực. Trong nhiệm kỳ, Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện về công tác dân vận⁷, gắn với triển khai thực hiện Nghị quyết số

vi phạm chưa đến mức phải xử lý kỷ luật; 15 đảng viên có khuyết điểm vi phạm, trong đó phải thi hành kỷ luật 09 đảng viên. Kiểm tra 206 lượt tổ chức đảng cấp dưới thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng. Giám sát chuyên đề 98 lượt tổ chức đảng và 91 lượt đảng viên.

⁷ Chương trình hành động của Huyện ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X trong đó có nội dung về công tác dân vận; Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Ban Dân vận Trung ương thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII về công tác dân vận; các văn bản chỉ đạo về phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, về đổi mới nâng cao chất lượng công tác dân vận của các cơ quan hành chính Nhà nước, chính quyền các cấp; các văn bản tăng cường nắm tình hình tư tưởng, tâm trạng các tầng lớp nhân

25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới; qua đó, đã làm chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện công tác dân vận trong hệ thống chính trị của huyện.

4.2. Về hoạt động của Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện

Công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện ngày càng năng động, hiệu lực, hiệu quả. Hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp đã có nhiều đổi mới trong việc ra Nghị quyết để quyết định những vấn đề quan trọng, bức xúc của địa phương, chất lượng các kỳ họp được nâng lên. Hoạt động giám sát của các Ban Hội đồng nhân dân, của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện đã tuân thủ theo các quy định của pháp luật.

Bộ máy chính quyền tiếp tục được sắp xếp, kiện toàn; năng lực quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả cao. Trong nhiệm kỳ qua, công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ công chức được quan tâm thường xuyên; trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, quản lý Nhà nước, ngoại ngữ, tin học của

dân, phát huy vai trò nhân dân trong giám sát, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền...

đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được nâng lên. Lực lượng lao động trí thức của huyện đã có bước phát triển mạnh về chất lượng.

Công tác dân vận của chính quyền được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện bảo đảm quy định. Công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện được triển khai đồng bộ, toàn diện trên các lĩnh vực, xây dựng đề án vị trí việc làm, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp theo hướng tinh gọn đầu mối và giảm chi phí hành chính; triển khai quyết liệt các biện pháp nhằm tiếp tục tạo sự chuyển biến tích cực trong cải cách hành chính, chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ, lề lối làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận của cơ quan Nhà nước các cấp, góp phần củng cố lòng tin của Nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý điều hành của Nhà nước.

Thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa”; trong 02 năm 2016, 2017 là huyện đứng đầu toàn tỉnh về kết quả cải cách thủ tục hành chính.

4.3. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội

Hệ thống tổ chức, bộ máy cán bộ được củng cố, kiện toàn, hoạt động khá đồng bộ, hiệu quả. Nội dung và phương thức hoạt động có nhiều đổi mới theo tinh thần Kết luận số 62-KL/TW của Bộ Chính

trị khóa X về “*Tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội*”⁸. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện đã chủ động, tích cực triển khai công tác giám sát và phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; nhiều nội dung giám sát, phản biện sát với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và nguyện vọng của Nhân dân⁹; nhiều kiến nghị, góp ý được cấp ủy, chính quyền tiếp thu, ghi nhận và giải quyết bảo đảm các quy định; công tác đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với Nhân dân được

⁸ Năm 2016, 2017 ban hành các chỉ thị lãnh đạo đại hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Công đoàn, Nông dân, Cựu Chiến binh, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Năm 2017 ban hành Chỉ thị số 13-CT/HU của Huyện ủy về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, đô thị văn minh””, Công văn thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TU của Tỉnh ủy về “Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng trong thời gian tới”.

⁹ Trong 05 năm, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tổ chức giám sát 23 cuộc, tổ chức 5 cuộc phản biện các chỉ thị, nghị quyết của huyện về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh, xây dựng hệ thống chính trị trên địa bàn huyện, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ cấp huyện nhiệm kỳ 2015-2020. Thông qua hội nghị phản biện của Mặt trận Tổ quốc huyện đã tranh thủ được một số ý kiến tâm huyết của các vị có am hiểu trên lĩnh vực kinh tế - xã hội, kịp thời góp ý vào nghị quyết trước khi được ban hành.

duy trì thành nề nếp, được tổ chức từ huyện đến cơ sở và từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả, nội dung đối thoại liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, được Nhân dân quan tâm đồng tình ủng hộ¹⁰. Các phong trào thi đua yêu nước được quan tâm tổ chức phát động với nhiều hình thức phong phú, phù hợp với từng thành phần xã hội, từng vùng và địa bàn dân cư; các mô hình kiểu mẫu tại khu dân cư được quan tâm triển khai phát động, qua thẩm định các phong trào thi đua yêu nước của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể huyện, đã kịp thời biểu dương 22 khu dân cư kiểu mẫu cấp huyện, trong đó có 06 khu dân cư kiểu mẫu cấp tỉnh, 10 tập thể, cá nhân được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen và có 87 mô hình tập thể, cá nhân được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tặng Giấy khen.

III. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT

1. Ưu điểm

Nền kinh tế của huyện tiếp tục được duy trì ổn định và phát triển, quy mô và chất lượng được nâng lên. Thực hiện nhiệm vụ tái cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng có chuyển biến tích

¹⁰ Thường trực Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện đã tiến hành 2 cuộc đối thoại trực tiếp với đại biểu các dân tộc thiểu số, đại biểu thanh niên, đại biểu nông dân, đại biểu công đoàn, người lao động, đại biểu các doanh nghiệp, hợp tác xã.

cực; hầu hết các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị đạt và vượt kế hoạch. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được quan tâm đầu tư từng bước đáp ứng nhu cầu xã hội; diện mạo nông thôn, nông nghiệp và 2 thị trấn có nhiều khởi sắc; các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, an sinh xã hội, văn hóa, thể thao không ngừng phát triển đáp ứng yêu cầu phục vụ Nhân dân. Thực hiện hoàn thành chương trình xây dựng nông thôn mới và hướng tới đạt kiểu mẫu. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định và giữ vững.

Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị đạt nhiều kết quả tích cực. Triển khai thực hiện Nghị quyết 39-NQ/TW (khóa XI), Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) về sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế đạt kết quả bước đầu. Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật trong Đảng được quan tâm lãnh đạo triển khai thực hiện theo chương trình, kế hoạch đề ra. Hệ thống tổ chức và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước không ngừng được củng cố, kiện toàn, nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ Nhân dân. Hiệu quả hoạt động và hiệu lực quản lý ngày càng nâng cao đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể có chuyển biến tích cực; quan tâm công tác giám sát, phản biện xã hội và tham gia xây dựng

Đảng, chính quyền; đẩy mạnh cải cách hành chính; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có bản lĩnh chính trị vững vàng, trình độ, năng lực, tinh thần trách nhiệm cao. Đảng bộ huyện được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 02 năm liền (2018 - 2019).

2. Hạn chế, khuyết điểm

2.1. Lĩnh vực kinh tế

- Chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế còn hạn chế, thiếu tính bền vững, chưa tương xứng với tiềm năng và yêu cầu phát triển của huyện. Công tác thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã đạt thấp.

- Đổi mới mô hình tăng trưởng, triển khai đề án tái cơ cấu kinh tế trên một số lĩnh vực chưa thực sự rõ nét. Việc ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào quá trình sản xuất trong Nhân dân chưa được đồng đều; liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm, tỷ trọng nông sản tham gia chuỗi liên kết giá trị còn thấp. Ngành du lịch phát triển chậm, chưa tương xứng với tiềm năng của huyện.

- Công tác quy hoạch, quản lý và thực hiện quy hoạch, quản lý trật tự xây dựng còn nhiều bất cập. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hệ thống trục giao thông liên xã, liên huyện tuy được đầu tư nhưng chất lượng còn hạn chế, xuống cấp; nguồn kinh phí duy tu bảo dưỡng thấp, ảnh hưởng đến đời sống, giao thông, vận chuyển hàng hóa. Một số chương trình

trọng tâm, công trình trọng điểm triển khai còn chậm.

2.2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

- Nhiệm vụ xây dựng văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước còn hạn chế nhất định. Đời sống văn hóa tinh thần chưa thực sự được nâng cao. Thiết chế văn hóa cơ sở chưa thực sự được phát huy, hiệu quả thấp.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học mặc dù được quan tâm đầu tư nhưng vẫn còn thiếu và chưa đồng bộ, việc xã hội hóa trên lĩnh vực giáo dục - đào tạo còn khó khăn, công tác đào tạo nghề chưa thật sự gắn với nhu cầu xã hội. Mức độ xã hội hóa và thu hút đầu tư lĩnh vực y tế chưa mạnh, khả năng cung cấp các dịch vụ y tế chất lượng cao chưa đáp ứng yêu cầu. Kết quả giảm nghèo ở một số địa phương chưa thực sự bền vững, đời sống một bộ phận Nhân dân vùng nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn khó khăn.

- Khoa học và công nghệ chưa thể hiện được vai trò động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Đầu tư cho khoa học - công nghệ còn thấp, hiệu quả chưa cao, chưa gắn với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Việc triển khai thực hiện kế hoạch phát triển nguồn nhân lực phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương chưa quan tâm đúng mức đặc biệt là cán bộ cấp cơ sở, cán bộ khoa học kỹ thuật, cán bộ quản trị doanh nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã.

2.3. Lĩnh vực quốc phòng - an ninh

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn nguy cơ có thể gây mất ổn định, nhất là về an ninh nông thôn, an ninh kinh tế, văn hóa, tư tưởng; hoạt động tín dụng trái pháp luật chưa được đẩy lùi, các loại tội phạm, tình trạng sử dụng ma túy, tai nạn giao thông vẫn còn nhiều yếu tố phức tạp.

2.4. Xây dựng hệ thống chính trị

- Trách nhiệm của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy trong công tác lãnh đạo tuy có sự quan tâm nhưng chưa tạo được sự đột phá trong đổi mới về nội dung, phương thức lãnh đạo. Công tác tuyên truyền, việc nắm bắt và định hướng dư luận trong Nhân dân chưa kịp thời. Việc nghiên cứu chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước để cụ thể hóa, triển khai thực hiện chưa thực sự quyết liệt, sáng tạo.

- Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số tổ chức đảng chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ, công tác cán bộ ở một số cơ sở, đơn vị chưa được chú trọng nên còn tình trạng hụt hẫng khi thực hiện bố trí sử dụng. Công tác phát triển đảng viên để thành lập chi ủy ở một số tổ chức đảng còn chậm, vẫn chưa đạt chỉ tiêu, kế hoạch đề ra nhất là ở các chi bộ thôn, tổ dân phố; chất lượng đảng viên mới kết nạp chưa cao, nhất là đảng viên trẻ. Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) và Chỉ thị số 05-CT/TW ở một số nội dung, một số lĩnh vực còn

hình thức, một bộ phận cán bộ, đảng viên có biểu hiện lười nghiên cứu học tập các nghị quyết.

- Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng có quan tâm triển khai thực hiện theo chương trình, kế hoạch nhưng chất lượng, hiệu quả chưa cao. Công tác quản lý, phân công, kiểm tra, giám sát đảng viên chưa thật sự sâu sát, chưa phát hiện và chấn chỉnh kịp thời dẫn đến một số đảng viên còn vi phạm Điều lệ Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến mức phải thi hành kỷ luật Đảng; một bộ phận cán bộ, đảng viên thiếu thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện, giảm sút ý chí chiến đấu, thiếu tinh thần trách nhiệm, giảm sút về phẩm chất, đạo đức, lối sống, vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật của Nhà nước làm ảnh hưởng đến lòng tin của Nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng và quản lý điều hành của Nhà nước.

- Công tác dân vận còn có mặt hạn chế, việc nắm bắt và dự báo tình hình Nhân dân, lắng nghe những phản ánh của cơ sở để tham mưu cho cấp ủy giải quyết những bức xúc của Nhân dân chưa thực sự kịp thời. Việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động chưa mạnh mẽ, còn biểu hiện hành chính hóa.

- Công tác quản lý Nhà nước trên một số lĩnh vực còn hạn chế, sự phối hợp của một số cơ quan, đơn vị chưa đồng bộ, cải cách hành chính tuy có quan tâm nhưng hiệu quả chưa bền vững qua kết quả từng năm. Năng lực công tác và tinh thần trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức

chưa thực sự đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội chưa thực sự có những hình thức, biện pháp hữu hiệu để phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội. Sức mạnh đại đoàn kết toàn dân chưa thực sự phát huy đầy đủ.

3. Nguyên nhân hạn chế, khuyết điểm

- Một số cấp ủy Đảng, chính quyền chưa coi trọng công tác nghiên cứu chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước nên việc cụ thể hóa, triển khai thực hiện chưa quyết liệt, sáng tạo. Khả năng nắm bắt, xử lý các tình huống phát sinh của lãnh đạo một số ngành, địa phương chưa linh hoạt, kịp thời.

- Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số cấp ủy, tổ chức đảng còn hạn chế, chưa thực sự là hạt nhân chính trị trực tiếp giáo dục, rèn luyện đảng viên. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị thiếu toàn diện, kết quả chưa cao.

- Sự phối hợp giữa các cấp, ngành, địa phương có thời điểm chưa thường xuyên, đồng bộ, chặt chẽ. Lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của một số cấp ủy, chính quyền, trong đó có vai trò của người đứng đầu chưa thực sự năng động, sáng tạo, quyết liệt. Tinh thần trách nhiệm một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức còn hạn chế, một số nơi người đứng đầu chưa phát huy hết trách nhiệm. Việc kiểm tra, đôn

đốc thực hiện, phát hiện, xử lý vi phạm trên một số mặt chưa kịp thời, kiên quyết, triệt để.

4. Một số bài học kinh nghiệm trong thực hiện Nghị quyết Đại hội XI

Một là, chú trọng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, công tác xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, tính chủ động, sáng tạo, điều hành của chính quyền theo quy định pháp luật.

Hai là, phát huy vai trò trách nhiệm, tính tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong thực hiện nghị quyết của Đảng; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát cơ sở; kiên quyết đấu tranh phòng, chống suy thoái trong Đảng, những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ, đấu tranh mạnh mẽ phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Ba là, trong lãnh đạo, điều hành, tổ chức thực hiện phải có quyết tâm chính trị cao, hành động quyết liệt, năng động, sáng tạo, tận dụng thời cơ, phát huy mọi nguồn lực; dự báo nắm bắt các xu hướng phát triển để điều chỉnh linh hoạt, sáng tạo về chủ trương, biện pháp; kết hợp phát triển kinh tế gắn với phát triển văn hóa và giải quyết các vấn đề an sinh xã hội.

Bốn là, tăng cường mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, củng cố lòng tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước.

Bảo đảm sự phát triển hài hòa giữa kinh tế với văn hóa - xã hội, giữa kinh tế với quốc phòng, an ninh.

Năm là, phát huy sức mạnh tổng hợp khối đại đoàn kết toàn dân, tạo sự đồng thuận xã hội, đảm bảo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị đề ra; thực hiện hiệu quả quy chế dân chủ cơ sở, mở rộng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân tham gia xây dựng Đảng, chính quyền.

PHẦN THỨ HAI

PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ

GAJ ĐOẠN 2020 - 2025

I. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2020 - 2025

1. Dự báo tình hình

Tình hình thế giới: Vẫn còn đối diện với nhiều khó khăn, thách thức và diễn biến phức tạp, tương quan sức mạnh kinh tế giữa các quốc gia, khu vực có nhiều thay đổi, thương mại thế giới tiềm ẩn một số rủi ro do xung đột và xu hướng bảo hộ thương mại gia tăng... nhưng hòa bình, ổn định cơ bản được duy trì. Tình hình trong nước, mặc dù còn nhiều vấn đề xã hội, môi trường gây bức xúc chậm được khắc phục; biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh tác động xấu đến kinh tế và đời sống Nhân dân nhưng tình hình chính trị và kinh tế vĩ mô ổn định tiếp tục là thế mạnh của nền kinh tế; với những đổi mới, cải cách

manh mẽ và sự chỉ đạo quyết liệt của Trung ương trên các lĩnh vực, đặc biệt là trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, phòng chống tham nhũng, lãng phí đã tạo điều kiện cho sự phát triển nhanh và bền vững.

Tình hình trong tỉnh: Kinh tế - xã hội ổn định và phát triển nhưng chưa thật sự bền vững; kết cấu hạ tầng chưa đồng bộ; chênh lệch giữa các vùng còn khá cao; các thế lực thù địch luôn lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, mâu thuẫn xã hội, tranh chấp, khiếu kiện để tuyên truyền, xuyên tạc chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; kích động, chống phá, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân. Tuy vậy, các cấp ủy đảng, chính quyền và Nhân dân trong tỉnh đã nỗ lực, quyết tâm cao, thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đưa kinh tế của tỉnh tiếp tục phát triển. Hầu hết các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong nhiệm kỳ 2015 - 2020 đều đạt và vượt so với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X đề ra; an ninh quốc phòng được giữ vững; công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị đạt nhiều kết quả tích cực; sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận trong Nhân dân tiếp tục được phát huy.

Tình hình trong huyện: Nền kinh tế chủ yếu vẫn là nền sản xuất nông nghiệp tiếp tục phát triển mạnh theo hướng công nghệ cao, hữu cơ, thông minh song luôn chịu sự tác động mạnh mẽ của thị trường, của biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh. Trong khi đó

việc đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với tái cơ cấu kinh tế, phát triển nền kinh tế theo hướng đa ngành, hiệu quả, bền vững diễn ra không nhanh, không kịp thời với tình hình. Bên cạnh đó những nội dung về phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã, liên kết liên doanh, xây dựng và phát triển vùng còn nhiều khó khăn. An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội cơ bản được giữ vững nhưng luôn tiềm ẩn những yếu tố khó lường và nguy cơ có thể xảy ra mất ổn định.

2. Quan điểm chỉ đạo

Trên cơ sở nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, phát huy cao độ tinh thần yêu nước, tự chủ, tự cường, đổi mới, sáng tạo, tiếp tục xây dựng huyện phát triển toàn diện và bền vững.

Chủ động tích cực tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, là nhiệm vụ có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, cần có những giải pháp đột phá, chủ động ứng dụng mạnh mẽ vào các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, nhất là một số ngành, lĩnh vực trọng điểm, có tiềm năng lợi thế cao, tạo động lực phát triển mới.

Tiếp tục xác định phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; xây dựng, phát triển con người, văn hóa là mục tiêu, động lực phát triển; bảo đảm vững chắc quốc

phòng, an ninh, nâng cao hiệu quả đối ngoại và hội nhập quốc tế là trọng yếu, thường xuyên.

Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy dân chủ, sức mạnh của cả hệ thống chính trị, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thu hút, trọng dụng nhân tài, đẩy mạnh phát triển, ứng dụng mạnh mẽ khoa học, công nghệ, nhất là ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp theo hướng thông minh, tạo động lực phát triển mới giai đoạn 2020 - 2025.

Nâng cao vai trò, năng lực lãnh đạo của Đảng, xây dựng tổ chức đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đội ngũ cán bộ, đảng viên ngang tầm nhiệm vụ, gắn bó mật thiết với Nhân dân.

3. Mục tiêu phát triển

3.1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng huyện Đơn Dương phát triển toàn diện, bền vững, là trung tâm sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng thông minh của tỉnh, khu vực và cả nước; phát triển công nghiệp theo hướng chọn lọc, tập trung vào những ngành, nghề, lĩnh vực lợi thế; đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng 2 thị trấn; quan tâm lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục - đào tạo, nghiên cứu khoa học, đảm bảo an sinh, phúc lợi xã hội; tăng cường quản lý tài nguyên, môi trường, chủ động ứng phó biến đổi khí hậu và phòng chống dịch bệnh. Đảm bảo quốc phòng, giữ vững an

ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Thực hiện hiệu quả cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; đẩy mạnh cải cách hành chính. Xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Xây dựng huyện Đơn Dương đạt nông thôn mới kiểu mẫu về nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng thông minh vào năm 2025.

3.2. Mục tiêu cụ thể

*** Về phát triển kinh tế**

- Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân đạt 7,6%; trong đó: khu vực nông - lâm - thủy sản tăng 6,8%; khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 9,3%; khu vực dịch vụ tăng 9,4%.

- Cơ cấu kinh tế đến năm 2025: Nông - lâm - thủy sản 48,3%; công nghiệp - xây dựng 15,4%; dịch vụ 36,3%.

- GRDP bình quân đầu người đến năm 2025 đạt trên 120 triệu đồng/người/năm (theo tiêu chí xây dựng nông thôn mới).

- Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội hàng năm chiếm khoảng 33% GRDP.

- Thu ngân sách Nhà nước bình quân năm tăng từ 11 - 12%; trong đó thu thuế, phí bình quân năm tăng từ 12 - 14%; phần đầu đến năm 2025, ngân sách địa phương cân đối 25-30% nhu cầu chi thường xuyên.

- Kim ngạch xuất khẩu tăng bình quân hàng năm khoảng 10%, đến năm 2025 đạt khoảng 19,496 triệu USD.

** Về phát triển xã hội*

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt từ 47,5 - 48%; trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo được cấp bằng, cấp chứng chỉ chiếm 40%.

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên đến năm 2025 dưới 1%.

- Phần đầu giảm nghèo bình quân hàng năm tối thiểu 1 - 1,5%/năm, riêng hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số giảm tối thiểu 2 - 3%/năm (theo tiêu chí hộ nghèo giai đoạn 2020 - 2025).

- Đến năm 2025, giữ vững kết quả và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục các cấp; 98% thanh niên trong độ tuổi đang học trung học phổ thông hoặc tương đương; trên 94,4% trường đạt chuẩn quốc gia. Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học đạt từ 98% trở lên.

- Đến năm 2025, 100% số xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế, có từ 7,5 đến 8 bác sĩ/1 vạn dân.

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt từ 98% trở lên.

- Đến năm 2025, có 97% hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa; 98% thôn và tổ dân phố đạt chuẩn văn hóa; duy trì 100% xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới; 100% thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị; 98% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

- Đến năm 2025, 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, có 5/8 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu về nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng thông minh.

** Về môi trường*

- Đến năm 2025, có 95% trở lên rác thải đô thị, trên 95% rác thải nông thôn được thu gom và xử lý; tỷ lệ hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh đạt từ 98% trở lên.

- Tỷ lệ độ che phủ rừng đến năm 2025 đạt trên 60%.

** Về công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị:* Kết quả đánh giá cuối năm của các tổ chức đảng, các tổ chức trong hệ thống chính trị hoàn thành nhiệm vụ trở lên, không có tổ chức không hoàn thành nhiệm vụ.

4. Chương trình trọng tâm, Công trình trọng điểm

4.1. Chương trình trọng tâm

(1)Chương trình xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu về nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng thông minh. (2)Chương trình phát triển kinh tế tư nhân gắn với phát triển doanh nghiệp, củng cố phát triển kinh tế hợp tác. (3)Chương trình đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. (4)Chương

trình phát triển du lịch, dịch vụ và văn hóa, thể thao. (5)Chương trình phát triển kết cấu - hạ tầng đồng bộ phát triển kinh tế - xã hội và phục vụ xây dựng nông thôn mới.

4.2. Công trình trọng điểm

(1)Trung tâm xử lý rau, quả sau thu hoạch gắn với chợ đầu mối nông sản hàng hóa. (2)Nhà máy nước sạch. (3)Đường vành đai Quốc lộ 27, đoạn đi qua thị trấn Thạnh Mỹ. (4)Thủy lợi Ka Zam. (5)Công trình đường ĐT 729. (6)Xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ và chỉnh trang đô thị thị trấn Thạnh Mỹ.

5. Nhiệm vụ trọng tâm

Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh về mọi mặt, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng. Xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp có phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, đẩy mạnh phát triển liên kết sản xuất tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị; nâng cao năng suất lao động, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế, tạo động lực để phát triển kinh tế nhanh và bền vững.

Quản lý, sử dụng hợp lý, hiệu quả tài nguyên, đất, nước, rừng, bảo vệ đa dạng sinh học và hệ sinh

thái; tích cực, chủ động thích nghi và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Tiếp tục lãnh đạo thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông 2018, phát triển, ứng dụng, chuyển giao mạnh mẽ khoa học và công nghệ; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng con người Việt Nam huyện Đơn Dương phát triển toàn diện. Quản lý phát triển xã hội có hiệu quả, bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội; thực hiện tốt an sinh, phúc lợi xã hội, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

Phát huy rộng rãi dân chủ, quyền làm chủ trực tiếp của Nhân dân; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; khơi dậy niềm tự hào dân tộc, niềm tin, khát vọng của người dân Đơn Dương và truyền thống của dân tộc Việt Nam. Tiếp tục đổi mới tổ chức, nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội, bảo đảm an ninh nông thôn, an ninh kinh tế - văn hóa - tư tưởng, tôn giáo... đấu tranh ngăn chặn, không để hình thành các tổ chức chính trị đối lập, các loại tội phạm có tổ chức, tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng; đề cao kỷ luật, kỷ cương của Đảng; xử lý nghiêm minh, kịp thời các sai phạm.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ GIAI ĐOẠN 2020 - 2025

1. Tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng tái cơ cấu lại nền kinh tế

Đẩy mạnh tái cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, trọng tâm là tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, phát triển dịch vụ du lịch chất lượng cao, phát triển công nghiệp nhất là công nghiệp chế biến phụ trợ sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp thông minh. Chuyển đổi mô hình tăng trưởng dựa trên ứng dụng những thành tựu mới của khoa học - công nghệ và phát huy tiềm năng, lợi thế địa phương; tăng tỷ trọng ngành công nghiệp, dịch vụ trong cơ cấu kinh tế gắn liên kết liên doanh, liên kết ngành, vùng, lĩnh vực; đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng kinh tế trên các lĩnh vực.

Tiếp tục cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng bền vững, trong đó tập trung đẩy mạnh nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp thông minh trong điều kiện ứng phó biến đổi khí hậu và thích ứng với cơ chế thị trường. Phát triển mạnh các loại hình kinh tế hợp tác và khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp. Hình thành mạng lưới phân phối nông sản theo hướng doanh nghiệp, hợp tác xã giữ vai trò

nồng cốt; ứng dụng khoa học công nghệ là điều kiện tiên quyết; liên kết để tạo sự phát triển bền vững; xây dựng thương hiệu để khẳng định giá trị và cam kết chất lượng; vai trò chủ thể của người nông dân trong phát triển nông nghiệp. Thực hiện tích tụ ruộng đất tự nhiên phù hợp thông qua liên kết sản xuất. Quy hoạch lại hệ thống nhà kính, nhà lưới gắn với phát triển nông nghiệp xanh, bền vững, thân thiện môi trường. Tiếp tục thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, đô thị văn minh hiệu quả, thực chất.

Phát triển diện tích canh tác rau, hoa được ứng dụng công nghệ cao theo hướng hữu cơ, thông minh; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, đưa một số loại cây có giá trị phù hợp với điều kiện sản xuất (*được liệu...*) ở một số diện tích kém hiệu quả; tăng năng suất chất lượng các loại cây trồng, vật nuôi trung bình từ 3 - 5%/năm, giảm tổn thất sau thu hoạch các loại nông sản xuống dưới 10%; chú trọng xử lý, đảm bảo môi trường trong trồng trọt, chăn nuôi phát triển chuỗi liên kết sản xuất bền vững.

Thực hiện lồng ghép các nguồn vốn, các chương trình, dự án trên địa bàn huyện trong đầu tư xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội, tổ chức sản xuất hiệu quả. Chủ động khai thác huy động mọi nguồn lực của địa phương, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu.

Phát triển mạnh khu vực dịch vụ theo hướng đa ngành, đa dạng sản phẩm hàng hóa, dịch vụ, chú trọng quy hoạch và phát triển du lịch gắn với bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống; giữ gìn tôn tạo cảnh quan thiên nhiên để hình thành và phát triển các sản phẩm dịch vụ du lịch.

Phát triển công nghiệp theo hướng khai thác lợi thế và tăng trưởng bền vững, thân thiện với môi trường. Tập trung thu hút đầu tư phát triển doanh nghiệp và mở rộng ngành nghề trong công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

Tiếp tục phát triển công nghệ thông tin tạo cơ sở tiền đề cho nền kinh tế số. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học - công nghệ trong quản trị gắn với phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; thực hiện các phương thức quản lý, quản trị hiện đại nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo ở tất cả các ngành, các lĩnh vực.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp để kêu gọi thu hút đầu tư vào nền kinh tế. Khuyến khích khởi nghiệp, phát triển kinh tế tư nhân, hỗ trợ phát triển kinh tế hợp tác nhất là các tổ chức trong các lĩnh vực chế biến, sơ chế, bảo quản, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

Phát huy và sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính, tín dụng, bảo đảm nhu cầu vốn cho nền kinh tế. Thực hiện tốt nhiệm vụ thu ngân sách, thực hành

tiết kiệm và tăng chi cho đầu tư phát triển, cho an sinh, phúc lợi xã hội.

Quan tâm đầu tư phát triển, xây dựng, chuyển giao, nhân rộng các mô hình phát triển kinh tế - xã hội hiệu quả trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Nâng cao trình độ mọi mặt và nâng cao chất lượng cuộc sống Nhân dân, thu hẹp khoảng cách chênh lệch về mức sống giữa các vùng trên địa bàn huyện.

Triển khai có hiệu quả quy hoạch vùng trên cơ sở khai thác, phát huy tiềm năng, thế mạnh của từng xã, thị trấn; tăng cường liên kết, liên vùng giữa các xã, thị trấn để tạo ra sự đồng bộ chung của nền kinh tế. Phát triển mạnh đô thị, liên kết đô thị với nông thôn, tạo động lực cho các vùng; xây dựng 2 thị trấn và các trung tâm xã hiện đại, văn minh.

2. Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; phát triển mạnh mẽ khoa học công nghệ

2.1. Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc quan điểm “*giáo dục là quốc sách hàng đầu*”, “*cùng với khoa học - công nghệ là động lực then chốt*” để phát triển. Thực hiện có hiệu quả đồng bộ nội dung, chương trình, phương pháp và phương thức giáo dục và đào tạo theo hướng giáo dục mở với mục đích hình thành, phát triển những phẩm chất và năng lực

chủ yếu cho học sinh. Đổi mới căn bản việc giáo dục thể chất và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, đa dạng hóa các ngành, nghề đào tạo; ưu tiên đầu tư phát triển đào tạo một số ngành, nghề có tác động đến phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tiếp tục chỉ đạo các trường học chủ động rà soát, sắp xếp tổ chức, tinh gọn bộ máy quản lý và đội ngũ giáo viên cho phù hợp.

Tập trung mọi nguồn lực để nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục, đến năm 2025, 100% số nhà giáo và cán bộ quản lý đảm bảo chuẩn về trình độ đào tạo. Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát của cơ quan chức năng và đoàn thể Nhân dân đối với hoạt động giáo dục, đào tạo. Phát hiện, xử lý nghiêm những tiêu cực trong việc thi, kiểm tra, đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục và đào tạo, bảo đảm đúng thực chất, công bằng.

2.2. Phát triển khoa học công nghệ

Phát triển khởi nghiệp sáng tạo; nâng cao năng lực quản trị, quản lý Nhà nước về đổi mới sáng tạo. Phát triển cụm công nghiệp Ka Đô theo định hướng trong chuỗi ứng dụng công nghệ cao, thông minh

vào các khâu sản xuất, chế biến, đóng gói, tiêu thụ sản phẩm.

Tăng cường hợp tác, hội thảo, truyền thông khoa học và công nghệ nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết chung về khoa học, công nghệ và đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ vào cuộc sống.

3. Phát huy giá trị và sức mạnh văn hóa, con người; bảo đảm tiến bộ công bằng xã hội

3.1. Phát huy giá trị và sức mạnh văn hóa, con người

Thực hiện hiệu quả nghị quyết, chương trình về phát triển văn hóa. Bảo tồn phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; khai thác hiệu quả lợi thế, giá trị bản sắc để phát triển kinh tế - xã hội vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Phát huy, sử dụng hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể dục thể thao đặc biệt là ở vùng nông thôn. Tăng cường tuyên truyền, vận động xây dựng nếp sống văn minh, lối sống lành mạnh.

Phát triển toàn diện con người về thể chất, phẩm chất đạo đức, năng lực và kỹ năng sống. Quan tâm giáo dục, chăm sóc, bảo vệ trẻ em. Xây dựng môi trường sống, học tập và làm việc lành mạnh, công bằng về cơ hội và lợi ích. Bảo đảm các quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của công dân theo Hiến pháp và pháp luật.

Chú trọng nâng cao giá trị tư tưởng, nghệ thuật, tính nhân văn, làm phong phú thêm bản sắc văn hóa dân tộc. Tiếp tục bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc, văn hóa tôn giáo, tín ngưỡng trong các lễ hội văn hóa, phát huy giá trị, bản sắc văn hóa các dân tộc Tây nguyên gắn với phát triển du lịch, dịch vụ. Quy hoạch khôi phục các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể theo tập quán của các dân tộc, tạo sự đa dạng, phong phú đặc trưng của các dân tộc trên địa bàn huyện.

Xây dựng văn hóa lãnh đạo, quản lý; xây dựng chuẩn mực văn hóa trong thời kỳ mới; Tăng cường xây dựng văn hóa doanh nghiệp, doanh nhân, làm cho văn hóa trở thành một lực lượng sản xuất trực tiếp trong hoạt động kinh tế.

3.2. Bảo đảm tiến bộ công bằng xã hội

Gắn kết chặt chẽ chính sách kinh tế với chính sách xã hội, phát triển kinh tế với nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Bảo đảm các chính sách xã hội phù hợp với nhu cầu, lợi ích của người dân, mọi người đều bình đẳng, có cơ hội và điều kiện phát triển toàn diện.

Giải quyết hài hòa các quan hệ, thu hẹp khoảng cách giàu nghèo giữa các tầng lớp dân cư, ngành nghề, dân tộc, bảo đảm ổn định và phát triển bền vững. Thực hiện tốt chính sách người có công với cách mạng trên cơ sở huy động mọi nguồn lực xã hội

kết hợp với nguồn lực của Nhà nước, bảo đảm người có công có mức sống từ trung bình trở lên.

Thực hiện tốt các chính sách về giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống Nhân dân, chính sách bảo hiểm thất nghiệp. Phát triển giáo dục nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu thị trường lao động, gắn đào tạo với sử dụng; tập trung giải quyết việc làm bền vững, đặc biệt là việc làm cho lao động nông nghiệp.

Đẩy mạnh đổi mới phong cách, thái độ phục vụ, nâng cao y đức và xây dựng cơ sở y tế xanh, sạch, đẹp, thân thiện với môi trường; giảm tỷ lệ mắc bệnh và tử vong do bệnh, dịch bệnh; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, góp phần tăng tuổi thọ, nâng cao các chỉ số sức khỏe cơ bản của người dân. Phát triển nhân lực và khoa học - công nghệ y tế; đổi mới hệ thống quản lý và cung cấp dịch vụ y tế.

4. Quản lý và sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó biến đổi khí hậu

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước trong khai thác, sử dụng tài nguyên, đất, nước, rừng, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu. Tập trung, tăng cường quản lý, bảo vệ và phát triển rừng theo chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy và Huyện ủy đạt mục tiêu nâng cao độ che phủ rừng và diện tích rừng theo quy hoạch, kế hoạch.

Phối hợp điều tra cơ bản, đánh giá, xây dựng cơ sở dữ liệu về đất, nước và các nguồn tài nguyên. Nâng cao năng lực giám sát về môi trường và biến đổi khí hậu, năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai và thảm họa môi trường. Không để xảy ra tình trạng hủy hoại, làm cạn kiệt tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường của các cơ sở sản xuất, cụm công nghiệp, khu đông dân cư.

Huy động nguồn lực, thực hiện đồng bộ các giải pháp để bảo vệ môi trường; nâng cao năng lực, chủ động phòng tránh, giảm nhẹ thiên tai, chuyển đổi cơ cấu, giống cây trồng, vật nuôi, điều chỉnh mùa vụ, kỹ thuật sản xuất nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu.

5. Công tác quốc phòng, an ninh, nội chính; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế

5.1. Quốc phòng, an ninh, nội chính

Tổ chức quán triệt thực hiện các quan điểm, chủ trương Nghị quyết về lãnh đạo, định hướng nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, củng cố quốc phòng an ninh giai đoạn 2020 - 2025. Nâng cao sức mạnh tổng hợp và sức chiến đấu của lực lượng vũ trang, chất lượng chính trị và độ tin cậy cao; đổi mới chất lượng huấn luyện, diễn tập vận hành cơ chế theo Nghị quyết 28-NQ/TW.

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quốc phòng, an ninh, đẩy mạnh xây dựng nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh Nhân dân, xây

dựng lực lượng vũ trang vững mạnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới. Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, củng cố mối quan hệ, lòng tin của Nhân dân đối với tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Nhân dân, làm cơ sở xây dựng “*thế trận lòng dân*” vững chắc. Kiên quyết đấu tranh với những luận điệu sai trái, phản động, đề cao cảnh giác trước âm mưu, luận điệu xuyên tạc, kích động chống phá của các thế lực thù địch và phản động, không để xảy ra “*điểm nóng*”, biểu tình, bạo loạn.

Tăng cường lãnh đạo công tác Đảng, công tác chính trị, các quy định về bảo vệ bí mật Nhà nước, bảo vệ chính trị nội bộ. Tiếp tục đổi mới công tác giáo dục chính trị, tư tưởng nhằm bảo đảm cho lực lượng vũ trang luôn giữ vững bản chất giai cấp công nhân, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và Nhân dân, kịp thời nắm chắc tình hình, phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, đoàn thể, chủ động tham mưu giúp cấp ủy, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương.

Lãnh đạo các cơ quan Tư pháp thực hiện theo đúng luật định, bảo đảm tính độc lập trong điều tra, truy tố, xét xử đúng pháp luật; hạn chế thấp nhất việc bỏ lọt tội phạm và không làm oan, sai người vô tội. Tập trung giải quyết hiệu quả vấn đề xã hội bức xúc;

đấu tranh với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội. Tăng cường công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

5.2. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế

Chú trọng và tiếp tục thực hiện tốt chủ trương, phương châm và chính sách đối ngoại, hội nhập quốc tế của Đảng và Nhà nước. Triển khai thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền, nâng cao nhận thức đội ngũ cán bộ, đảng viên và Nhân dân về những quan điểm nguyên tắc, những thuận lợi, thách thức trong hội nhập quốc tế. Trên cơ sở đó tăng cường lãnh đạo thực hiện mở rộng và nâng cao hiệu quả quan hệ đối ngoại. Tăng cường đối ngoại Nhân dân. Tăng cường xúc tiến, quảng bá và hoạt động kinh tế đối ngoại, thu hút mở rộng hợp tác đầu tư. Hỗ trợ và tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân yên tâm đầu tư và phát triển sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện.

6. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, dân chủ, bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân

Tập trung xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực, mọi tiềm năng sáng tạo của Nhân dân; thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa, chăm lo bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của Nhân dân. Tăng cường xây dựng mối quan hệ mật thiết giữa Nhân dân với Đảng, Nhà

nước để xây dựng huyện Đơn Dương phát triển nhanh và bền vững.

Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội theo hướng gắn bó thường xuyên, mật thiết với Nhân dân; để Mặt trận thực sự là liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện của các tầng lớp Nhân dân. Nâng cao chất lượng, hiệu quả Cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, đô thị văn minh”*. Tiếp tục thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở và phương châm *“Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”*. Tổ chức thực hiện tốt hoạt động giám sát và phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

Tiếp tục đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của Công đoàn theo hướng vì đoàn viên và người lao động; Quan tâm giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển giai cấp công nhân về bản lĩnh chính trị, trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ, có sức khỏe, tác phong công nghiệp và kỷ luật lao động. Xây dựng đội ngũ công nhân viên chức - lao động vững mạnh đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức thật sự trung thành, sáng tạo, tận tụy, gương mẫu.

Phát huy vai trò của giai cấp nông dân thực sự là chủ thể của quá trình phát triển nông nghiệp, nông

thôn. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền vận động cán bộ, hội viên nông dân thực hiện chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước, đi đầu trong phong trào nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững. Xây dựng thành công huyện nông thôn mới kiểu mẫu về nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng thông minh. Khuyến khích cán bộ, hội viên nông dân xây dựng phát triển mô hình kinh tế tập thể, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp, chuyên đổi có hiệu quả giống cây trồng, vật nuôi tạo ra sản phẩm hàng hóa chất lượng có giá trị kinh tế cao trên một đơn vị diện tích; góp phần tăng thu nhập, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nông dân. Phân đầu đến cuối nhiệm kỳ có nhiều mô hình, gương điển hình tiên tiến trong các phong trào nông dân trong thời kỳ mới.

Quan tâm bồi dưỡng, giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, ý thức chấp hành pháp luật và chăm lo đời sống văn hóa tinh thần cho thế hệ trẻ. Khuyến khích, cổ vũ thanh niên nuôi dưỡng ước mơ, hoài bão, lý tưởng, xung kích, sáng tạo, làm chủ khoa học, công nghệ; tham gia các phong trào, Cuộc vận động về khởi nghiệp, lập nghiệp, xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu. Triển khai có hiệu quả chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế. Phân đầu đến cuối nhiệm kỳ tuổi trẻ Đơn Dương thực sự là lực lượng xung kích đi đầu

trong các phong trào phát triển bền vững về kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội ở địa phương.

Tích cực tuyên truyền, vận động, hỗ trợ hội viên phụ nữ nghèo phát triển kinh tế, thoát nghèo bền vững; hỗ trợ phụ nữ sáng tạo khởi nghiệp, bảo vệ môi trường và phát triển toàn diện, xây dựng gia đình hạnh phúc; triển khai hiệu quả Cuộc vận động “*Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch*” trong hệ thống phụ nữ địa phương. Đồng thời đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, xây dựng tổ chức hội vững mạnh. Hội viên Phụ nữ sáng ngời hình ảnh “*giỏi việc nước, đảm việc nhà*”.

Xây dựng và phát huy vai trò của tổ chức hội và hội viên Hội Cựu chiến binh, phát huy bản chất tốt đẹp, truyền thống “*Bộ đội Cụ Hồ*” trong điều kiện mới. Tích cực tham gia xây dựng và bảo vệ Đảng, chính quyền, Nhân dân, chế độ xã hội chủ nghĩa. Chăm lo xây dựng Hội vững mạnh, hội viên Cựu chiến binh gương mẫu, gia đình cựu chiến binh văn hóa; góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Giúp nhau phát triển kinh tế, thoát nghèo bền vững. Tích cực phối hợp bồi dưỡng, giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ.

Tiếp tục phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ khoa học, nhân sĩ trí thức và những người có uy tín tham gia vào sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Xây dựng, kiện toàn tổ chức hoạt động của chi hội doanh nhân, phát triển đội ngũ doanh

nhân trong huyện gắn với việc thành lập doanh nghiệp, phát triển kinh tế tư nhân là động lực phát triển kinh tế trên địa bàn huyện.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Luật Người cao tuổi và các nội dung của chương trình mục tiêu quốc gia về người cao tuổi của huyện. Phát huy trí tuệ, kinh nghiệm sống, lao động, học tập của người cao tuổi trong gia đình và xã hội. Đẩy mạnh phong trào thi đua và xây dựng được nhiều gia đình “Ông bà - cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo”; giúp đỡ người cao tuổi gặp khó khăn.

Quan tâm xây dựng các tổ chức hội đặc thù, hội nghề nghiệp để các tổ chức này có nhiều đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Thực hiện đúng quy định của pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo; bảo đảm các dân tộc, các tôn giáo luôn bình đẳng, tôn trọng, đoàn kết, giúp nhau cùng phát triển. Tạo điều kiện để Nhân dân thực hiện công tác giám sát và phản biện xã hội. Tăng cường các hoạt động đối thoại với đoàn viên, hội viên và Nhân dân để nắm bắt tâm tư nguyện vọng của quần chúng trong công tác xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

7. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; xây dựng hệ thống chính trị tinh gọn hiệu lực, hiệu quả

7.1. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh

- Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng Đảng về chính trị

+ Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chính trị - tư tưởng; đẩy mạnh tuyên truyền giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân, nâng cao nhận thức, sự đồng thuận trong Đảng và trong xã hội về chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Bám sát nhiệm vụ chính trị của cấp ủy, chính quyền, đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền đưa nhanh các chủ trương, nghị quyết của Đảng vào cuộc sống, nhất là Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XII. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị, khẳng định việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là nhiệm vụ quan trọng xuyên suốt cả nhiệm kỳ và là nội dung quan trọng của công tác xây dựng Đảng, là nhiệm vụ thường xuyên của mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Qua đó tiếp tục nâng cao nhận thức, bản lĩnh chính trị, lập trường giai cấp và tinh thần trách nhiệm của Tổ chức Đảng, đảng viên.

+ Đổi mới mạnh mẽ nội dung, hình thức, biện pháp giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; tuyên truyền sâu rộng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; bồi dưỡng lòng yêu nước, lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, tăng cường giáo dục phẩm

chất cách mạng trong toàn Đảng, toàn dân, đặc biệt là thế hệ trẻ.

+ Tiếp tục củng cố và nâng cao hiệu quả công tác nắm bắt dư luận xã hội; chú ý đến những lĩnh vực nhạy cảm, những địa bàn phức tạp; tăng cường cuộc đấu tranh chống âm mưu, hoạt động “*diễn biến hòa bình*” trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa; tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác những quan điểm sai trái, thù địch.

- *Nâng cao hiệu quả xây dựng Đảng về đạo đức*

+ Kiên quyết, kiên trì thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (*khóa XI, XII*) về xây dựng Đảng gắn với đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, ngăn chặn đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ.

+ Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, triển khai đồng bộ; thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác cán bộ; kiểm soát chặt chẽ quyền lực trong công tác cán bộ; chống lạm chức, lạm quyền và chạy chức, chạy quyền; ngăn chặn và đẩy lùi những tiêu cực trong công tác cán bộ. Phát huy vai trò của Nhân dân tham gia xây dựng đội ngũ cán bộ.

+ Thực hiện tốt các nguyên tắc về xây dựng Đảng, thực hiện văn hóa trong Đảng và sinh hoạt

Đảng. Đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng và truyền thống văn hóa dân tộc cho cán bộ, đảng viên, kịp thời biểu dương những tấm gương sáng về đạo đức, lối sống; đấu tranh với các biểu hiện tiêu cực.

+ Thực hiện nghiêm các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp. Coi trọng công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng với phát huy vai trò giám sát của báo chí và Nhân dân, các cơ quan dân cử, của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, trên tinh thần tự giác, tự soi, tự sửa là chính.

+ Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng; xây dựng đội ngũ đảng viên thực sự tiên phong, gương mẫu và công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

+ Tập trung củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng. Đổi mới nội dung, phương thức, tạo chuyển biến về chất lượng hoạt động của các loại hình tổ chức cơ sở đảng, nhất là tổ chức đảng thôn, tổ dân phố, trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế.

+ Xây dựng đội ngũ đảng viên thật sự tiên phong, gương mẫu, trọng dân, gần dân, hiểu dân, có trách nhiệm với dân; có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức cách mạng, có ý thức tổ chức kỷ luật và

năng lực hoàn thành nhiệm vụ, vững vàng trước mọi khó khăn, thách thức, phấn đấu cho mục tiêu lý tưởng của Đảng.

+ Xây dựng kế hoạch và thực hiện có hiệu quả kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, điều động, luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý; tiến hành sắp xếp, bố trí cán bộ theo quy hoạch, nhằm đảm bảo việc bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ một cách hợp lý, có hiệu quả.

+ Nắm chắc lịch sử chính trị và tập trung vào vấn đề chính trị hiện nay. Rà soát, sàng lọc những người vi phạm Điều lệ Đảng, pháp luật Nhà nước, không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng; xử lý đúng quy định những trường hợp có vấn đề chính trị. Không xem xét quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử khi chưa có kết luận về tiêu chuẩn chính trị. Tăng cường công tác phát triển đảng viên, chú trọng về chất lượng.

7.2. Nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên, nhất là người đứng đầu về vị trí, vai trò, sự cần thiết và cấp bách của công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng.

- Thực hiện toàn diện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đảng, tích cực chủ động, có biện

pháp đổi mới trong lãnh đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng. Kết hợp chặt chẽ giữa “xây và chống”, lấy “xây” là chính; việc xử lý kỷ luật của Đảng phải đảm bảo công minh, chính xác, kịp thời, phát huy tinh thần tự giác của mỗi tổ chức đảng, đảng viên.

- Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng. Thường xuyên rà soát, đánh giá kết quả thực hiện quy chế phối hợp để có sự điều chỉnh, bổ sung kịp thời, phù hợp với tình hình thực tiễn. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ kiểm tra của Đảng theo hướng chuyên nghiệp hóa, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

7.3. Tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác Dân vận

- Nâng cao nhận thức và triển khai thực hiện nhiệm vụ về công tác dân vận của hệ thống chính trị và cán bộ, đảng viên, công chức, đoàn viên, hội viên, chiến sĩ lực lượng vũ trang trong tình hình mới; đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, vận động theo hướng thiết thực, cách làm sáng tạo, hướng đến mục tiêu đồng thuận, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, phát huy sức mạnh to lớn của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Tăng cường công tác dân vận của các cơ quan hành chính Nhà nước, chính quyền các cấp theo Kết

luận số 114-KL/TW, ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư Trung ương (khóa XI) trọng tâm là: Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nhất là những lĩnh vực liên quan trực tiếp đến phục vụ người dân, doanh nghiệp; thực hiện nghiêm túc việc công khai, minh bạch thủ tục hành chính theo quy định. Chú trọng phát huy quyền làm chủ, lấy ý kiến của Nhân dân trước khi quyết định các chủ trương, chính sách và quyền giám sát của Nhân dân đối với hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước, chính quyền các cấp. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hiện dân chủ, đảm bảo công khai, minh bạch trong quản lý, điều hành, chống tiêu cực, tham nhũng, gây phiền hà cho Nhân dân. Tăng cường đối thoại, tiếp xúc trực tiếp với Nhân dân, giải quyết kịp thời những bức xúc, kiến nghị, nguyện vọng, lợi ích chính đáng và đơn, thư khiếu nại, tố cáo của Nhân dân.

- Đội mới mạnh mẽ, toàn diện tổ chức bộ máy, nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội. Thực hiện đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, vận động, tập hợp Nhân dân, đoàn viên, hội viên phù hợp, đảm bảo tính thiết thực, hiệu quả; chú trọng xây dựng, củng cố liên minh công nhân, nông dân, trí thức. Tổ chức thực hiện hiệu quả hoạt động giám sát và phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo Quyết định 217-QĐ/TW, Quyết định 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị. Đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức

lối sống, những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ theo Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII). Nâng cao vai trò, trách nhiệm đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, đoàn viên, hội viên; đổi mới công tác nắm bắt, dự báo tình hình tư tưởng của các tầng lớp Nhân dân; chủ động đề xuất, kiến nghị với cấp ủy, phối hợp với chính quyền giải quyết những tâm tư, nguyện vọng chính đáng, những vấn đề bức xúc trong Nhân dân, không để xảy ra điểm nóng, diễn biến tình hình phức tạp, nhất là trên lĩnh vực dân tộc, tôn giáo, học sinh, sinh viên, công nhân, lao động.

- Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, chú trọng phong trào thi đua “*Dân vận khéo*” gắn với Cuộc vận động xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, đô thị văn minh; tiếp tục đẩy mạnh việc “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”, tuyên truyền, nhân rộng các mô hình, điển hình trong công tác dân vận của cả hệ thống chính trị.

7.4. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng

- Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, đổi mới phương pháp, phong cách, lề lối làm việc của các cơ quan Đảng từ huyện đến cơ sở theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và nâng cao chất lượng, hiệu quả lãnh đạo tổ chức thực hiện đường lối

của Đảng; đổi mới việc xây dựng, ban hành nghị quyết, chương trình hành động, cách thức quán triệt, sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng, bảo đảm tính hiệu quả. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao năng suất, hiệu quả công tác.

- Thực hiện tốt các quy định về công tác bảo vệ bí mật Nhà nước, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, về quốc phòng, an ninh quốc gia.

7.5. Đổi mới tổ chức bộ máy và hoạt động của chính quyền

- Tiếp tục thực hiện đổi mới, kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền các cấp theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả; tăng cường hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp, đảm bảo Hội đồng nhân dân là cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân, chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương và cơ quan cấp trên; nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành và hiệu quả tổ chức thực hiện; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc chấp hành.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, mối quan hệ giữa các ban, ngành; khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ để một tổ chức có thể đảm nhận nhiều việc, nhưng một việc chỉ do

một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính; đổi mới, sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII).

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức liêm chính có phẩm chất, năng lực, uy tín và tính chuyên nghiệp cao. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, gắn kết chặt chẽ với việc kiện toàn tổ chức, tinh giản biên chế từ huyện đến cơ sở, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, phục vụ Nhân dân.

- Người đứng đầu cơ quan hành chính phải chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao và được trao quyền quyết định về tổ chức cán bộ. Thực hiện tốt chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức hoàn thành nhiệm vụ và miễn nhiệm, bãi miễn những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, không còn uy tín đối với Nhân dân.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện chiến lược cải cách tư pháp, xây dựng nền tư pháp trong sạch, vững mạnh, dân chủ, nghiêm minh, từng bước hiện đại. Lãnh đạo thực hiện nghiêm các quy định về chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan nội chính và các cơ quan tư pháp, bảo đảm sự phối hợp đồng bộ trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ.

- Sơ kết, tổng kết các mô hình thí điểm về tổ chức bộ máy. Sáp nhập các đơn vị thôn, tổ dân phố,

đơn vị sự nghiệp, các phòng ban... ở những nơi có điều kiện, theo lộ trình.

7.6. Kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan truyền thông và Nhân dân trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí; đồng thời phát huy vai trò trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân trong đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí.

- Thực hiện nghiêm các cơ chế phòng ngừa tham nhũng, xử lý nghiêm minh, kịp thời, đúng quy định pháp luật để răn đe những hành vi tham nhũng. Nâng cao đạo đức, liêm chính và tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong đấu tranh phòng chống tham nhũng.

- Tăng cường năng lực phối hợp giữa công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với công tác điều tra, thanh tra, kiểm tra của chính quyền, giám sát của Mặt trận Tổ quốc và của các tổ chức chính trị - xã hội trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng ở các lĩnh vực, những nơi dễ xảy ra tham nhũng, lãng phí hoặc có vụ việc phức tạp, nghiêm trọng, “lợi ích nhóm”, dư luận bức xúc.

- Tiếp tục củng cố xây dựng bộ máy và đội ngũ cán bộ khối nội chính, ủy ban kiểm tra, thanh tra,

điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án liên chính, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức và kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn để chủ động phòng ngừa tham nhũng, lãng phí.

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Đơn Dương lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025, khẳng định quyết tâm chính trị của toàn Đảng bộ, phát huy những kết quả đạt được, vượt qua khó khăn, thách thức, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, điều hành của chính quyền các cấp, tiếp tục đổi mới, sáng tạo, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị, quốc phòng - an ninh; thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển toàn diện và bền vững.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Các ban và Văn phòng Tỉnh ủy,
- Đ/c Ủy viên BTV Tỉnh ủy phụ trách huyện,
- Thường trực Huyện ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Các Tổ chức cơ sở Đảng,
- Các cơ quan, ban, ngành và đoàn thể huyện,
- Lưu VPHU.

**T/M HUYỆN ỦY
BÍ THƯ**

(Đã ký)

Trương Văn Tùng

**BẢNG 1: TỔNG HỢP KẾT QUẢ CÁC
MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU GIAI ĐOẠN 2015 - 2020**

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	ƯỚC THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2015-2020	MỤC TIÊU NQĐH	KẾT QUẢ
I	Về phát triển kinh tế				
1	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GRDP)	%	8,6	8,5	Vượt chỉ tiêu
	Ngành nông - lâm - thủy sản	%	7,3	7,3	Đạt
	Ngành công nghiệp - xây dựng	%	11,0	10,5	Vượt chỉ tiêu
	Ngành dịch vụ	%	12,2	12,0	Vượt chỉ tiêu
2	Ngành nông - lâm - thủy sản	%	50,2	50,3	Không đạt
	Ngành công nghiệp - xây dựng	%	14,9	14,9	Đạt

	Ngành dịch vụ	%	34,9	34,8	Vượt chỉ tiêu
3	Thu nhập bình quân đầu người	tr.đồng	71,97	71-72	Đạt
4	Tổng thu ngân sách nhà nước	%	12,6	11-12	Vượt chỉ tiêu
	Thu thuế, phí	%	21,1	12-13	Vượt chỉ tiêu
II Về Văn hóa - Xã hội					
5	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	1,15	<1,2	Đạt
6	Tỷ lệ hộ nghèo	%	<0,5	<0,5	Đạt
	Trong đó hộ nghèo đồng bào DTTS	%	1,06	<1,5	Đạt
7	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	85,2	76	Vượt chỉ tiêu
8	Tỷ lệ xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế	%	100,0	100,0	Đạt
	Số bác sĩ/vạn dân	bác sĩ	5.8	7,1	Không đạt
9	Tỷ lệ gia đình văn hóa	%	95	90	Vượt chỉ tiêu
	Tỷ lệ thôn, tổ	%	98	90	Vượt

	dân phố văn hóa				chỉ tiêu
	Xã đạt chuẩn văn hóa Nông thôn mới	%	100	100	Đạt
	Tỷ lệ thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị	%	50	100	Không đạt
	Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa	%	95	98	Không đạt
	Xã, thị trấn có trung tâm văn hóa - thể thao	%	100	90	Vượt chỉ tiêu
	Thôn, tổ dân phố có nhà văn hóa đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	%	100	100	Đạt
10	Tỷ lệ bảo hiểm y tế toàn dân	%	92,0	80,0	Vượt chỉ tiêu
III	Về môi trường				
11	Tỷ lệ che phủ rừng	%	58,96	58,0	Vượt chỉ tiêu
12	Tỷ lệ rác thải đô	%	90	90	Đạt

	thị được thu gom và xử lý				
13	Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh	%	92,65	92,67	Không đạt
14	Tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước hợp vệ sinh	%	95,0	95,0	Đạt
IV	Về xây dựng nông thôn mới				
15	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	%	100	100	Đạt
16	Tỷ lệ số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia	%	99,9	100	Không đạt
V	Về xây dựng Đảng				
17	Kết nạp đảng viên mới	Đảng viên	546	500	Vượt chỉ tiêu

**BẢNG 2: TỔNG HỢP CÁC MỤC TIÊU,
CHỈ TIÊU NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI
NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	MỤC TIÊU NQĐH NK 2020 - 2025
I	Chỉ tiêu kinh tế chủ yếu		
1	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GRDP)	%	7,6
	Khu vực nông - lâm - thủy sản	%	6,8
	Khu vực công nghiệp - xây dựng	%	9,3
	Khu vực dịch vụ	%	9,4
2	Cơ cấu kinh tế		
	Khu vực nông - lâm - thủy sản	%	48,3
	Khu vực công nghiệp - xây dựng	%	15,4
	Khu vực dịch vụ	%	36,3
3	Thu nhập bình quân đầu người	tr.đồng	120

4	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội so với GRDP	%	33
5	Tổng thu ngân sách nhà nước	%	11-12
	Thu thuế, phí	%	12-14
6	Tốc độ tăng bình quân Tổng kim ngạch xuất khẩu	%	10
7	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	Dưới 1,0
8	Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hàng năm	%	1 - 1,5
	Trong đó hộ nghèo đồng bào DTTS	%	2 – 3
9	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	Trên 94,4
	Thanh niên trong độ tuổi đang học chương trình THPT và tương đương	%	98
10	Tỷ lệ xã đạt bộ tiêu chí QG về y tế	%	100
	Số bác sĩ/vạn dân	bác sĩ	7,5 – 8
11	Tỷ lệ gia đình văn hóa	%	97
	Tỷ lệ thôn, tổ dân phố văn hóa	%	98
	Xã đạt chuẩn văn hóa Nông thôn mới	%	100

	Tỷ lệ thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị	%	100
	Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa	%	98
12	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	47,5 – 48
	Trong đó bằng cấp, chứng chỉ	%	40
13	Tỷ lệ bảo hiểm y tế toàn dân	%	98
14	Tỷ lệ rác thải đô thị được thu gom và xử lý	%	95
	Tỷ lệ rác thải nông thôn được thu gom và xử lý	%	Trên 95
15	Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh	%	98
16	Thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới		Đạt chuẩn NTM kiểu mẫu
	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	%	100
	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	%	62,5
17	Tỷ lệ che phủ rừng	%	Trên 60